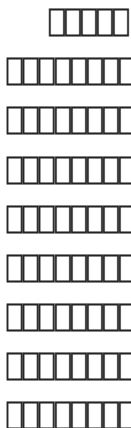


Sự giao thoa Thiên và thiên nhiên trong bài thơ “Chơi hành cung thiên trường” của Trần Thánh Tông

ISSN: 2734-9195 14:30 20/11/2024

Bài thơ không chỉ là một tác phẩm thơ ca đơn thuần mà còn là một tác phẩm văn học góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa dân tộc, phản ánh tâm hồn cao đẹp và triết lý sống sâu sắc của người xưa.

Tác giả: **Tôn Nữ Thị Tường Vy (Thích nữ Thông Diệu)**
Học viên Cao học Khóa II, chuyên ngành Văn học Phật giáo, Học viện PGVN tại Huế



Phiên âm:

Hạnh Thiên Trường hành cung
Cảnh thanh u vật diệc thanh u,
Thập nhất tiên châu thử nhất châu.
Bách bộ sinh ca, cầm bách thiết,
Thiên hàng nô bộc, quất thiên đầu,
Nguyệt vô sự chiếu nhân vô sự.
Thuỷ hữu thu hàm thiên hữu thu.
Tứ hải dĩ thanh, trần dĩ tịnh,
Kim niên du thắng tích niên du.

Dịch nghĩa:

*Chơi hành cung Thiên Trường
Cảnh thanh nhã, vật cũng thanh nhã,
Đây là một trong mười một châu thần tiên.
Trăm giọng chim là trăm bộ sáo đàn,
Nghìn ngọn quít là hàng nghìn hàng tôi tớ.
Trăng nhàn hạ soi người nhà hạ,
Nước mùa thu lồng trời mùa thu.
Bốn biển đã trong, bụi đã lắng,
Cuộc đi chơi năm nay hơn hẳn cuộc đi chơi năm trước.*

[Viện văn học (1989), Thơ văn Lý - Trần II, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 412-423.]

Mở đầu

Bài thơ *Chơi hành cung Thiên Trường* của Trần Thánh Tông không chỉ đơn thuần là một tác phẩm nghệ thuật miêu tả vẻ đẹp kỳ diệu của thiên nhiên, mà còn là một hành trình tâm linh sâu sắc, nơi mà ngọn nguồn của thiên và cảnh sắc thiên nhiên giao thoa một cách hòa quyện.

Tác phẩm tựa như một bức tranh sống động, trong đó, từng chi tiết nhỏ đều mang đến cho người đọc cảm giác thổn thức, rung động trước sự thanh tao của cuộc sống.

Nguyên tác với những dòng thơ trầm mặc, tác giả không chỉ đơn thuần khắc họa sự tĩnh lặng của núi rừng, mà còn thể hiện những suy tư, trăn trở âm thầm trong tâm hồn mình. Qua từng câu chữ, ta như được mời gọi vào một không gian yên bình, nơi mà tiếng gió vi vu hòa cùng tiếng suối chảy róc rách, tạo nên bức tranh thanh tịnh cho tâm hồn. Đây chẳng phải là đã đưa con người ta trở về với cái bản thể “*nguyên sơ hết thấy chúng sinh, bản lai thanh tịnh, chưa từng thiện ác nhân quả, chẳng có sinh tử niết bàn*” [8, tr. 200.] hay sao? Mỗi hình ảnh trong thơ đều lấp lánh như nhành hoa sữa ngào ngạt hương, mang đến cho chúng ta những xúc cảm trong trẻo, nhẹ nhàng và đầy sâu lắng.

Sự kết hợp giữa thiên và thiên nhiên trong bài thơ không chỉ khắc họa vẻ đẹp bề ngoài mà còn mở ra những tâm tư sâu sắc, nơi con người có thể lắng nghe tiếng lòng mình giữa dòng đời xô bồ. Chính ánh sáng của thiên nhiên, sự tĩnh lặng của không gian đã dẫn dắt tâm hồn ta về những suy tưởng về bản chất của cuộc sống và những giá trị quý giá mà tự nhiên ban tặng. Từ đó, mỗi mảnh ghép của cuộc sống không chỉ nằm ở những gì ta thấy, mà còn ở những gì ta

cảm nhận trong từng khoảnh khắc quý giá ấy.

Bài thơ là một lời nhắc nhở nhẹ nhàng về sự kết nối giữa con người với thế giới xung quanh, khuyến khích chúng ta tìm kiếm sự thanh thản trong tâm hồn, để từ đó, mỗi bước đi trong cuộc sống trở nên ý nghĩa hơn bao giờ hết:

*Chơi hành cung Thiên Trường
Cảnh thanh nhã, vật cũng thanh nhã,
Đây là một trong mười một châu thần tiên.
Trăm giọng chim là trăm bộ sáo đàn,
Nghìn ngọn quít là hàng nghìn hàng tô tố.
Trăng nhàn hạ soi người nhà hạ,
Nước mùa thu lồng trời mùa thu.
Bốn biển đã trong, bụi đã lắng,
Cuộc đi chơi năm nay hơn hẳn cuộc đi chơi năm trước.*[10, tr. 412-413.]



1. Cảnh sắc thiên nhiên

Cảnh sắc thanh nhã mở ra như một bức tranh sống động của tâm hồn. Từng nét vẽ nhẹ nhàng, thổi hồn vào không gian tĩnh mịch, nơi mà vẻ đẹp thiên nhiên không chỉ chạm đến mắt mà còn lắng đọng trong lòng. Từ “thanh nhã” không chỉ là đặc trưng của cảnh vật, mà còn là đại diện cho sự thanh tịnh trong tâm hồn người thiễn. Trong khoảnh khắc ấy, không gian như hòa quyện với tiếng

gió, tiếng nước chảy, tạo nên một bản giao hưởng của sự tĩnh lặng và an yên.

Dường như mọi ưu phiền của cuộc sống thường nhật đều trôi xa giữa bầu không khí trong lành đó. Mỗi hơi thở trở nên nhẹ nhàng hơn, mỗi bước chân như chậm lại để cảm nhận trọn vẹn vẻ đẹp của cuộc sống. Thiên nhiên và con người không còn là hai thực thể riêng biệt, mà hòa quyện, cùng nhau tìm về sự bình an trong chính những khoảnh khắc giản dị nhất. Đó chính là thông điệp sâu sắc mà cảnh thanh nhã mang lại, nhắc nhở ta về giá trị của sự tĩnh lặng trong tâm hồn.

“Mười một châu thần tiên” - một mỹ cảnh rực rỡ, nơi tâm hồn con người hòa quyện vào vẻ đẹp tinh khiết của thiên nhiên. Hình ảnh này như một bức tranh sống động, nơi mỗi ngọn cỏ, mỗi làn gió đều mang trong mình một câu chuyện cổ tích. “Mười một châu” không chỉ là số lượng, mà còn là biểu trưng cho sự đa dạng và phong phú của cảnh vật, mỗi châu đều đượm màu sắc riêng, tinh tế và hài hòa, như những khúc nhạc du dương chạm đến trái tim.

Giữa không gian thần tiên ấy, con người tìm thấy an lạc tuyệt đối, một nơi mà tâm trí được giải phóng khỏi những bộn bề lo toan. Tác phẩm không chỉ đơn thuần là mô tả vẻ đẹp thiên nhiên mà còn phản ánh sâu sắc tâm tình thiền định của tác giả - một thông điệp mạnh mẽ về việc gìn giữ và nâng niu vẻ đẹp tự nhiên đang chịu ảnh hưởng từ con người.

Vì dù sao đi nữa thì cũng *“không có gì được sáng tạo đơn điệu hoặc cá biệt. Tất cả các pháp trong vũ trụ - vật và tâm - sinh khởi cùng một lúc, tất cả các pháp trong nó tùy thuộc vào cái khác, sự ảnh hưởng của mỗi sự thẩm thấu hỗ tương và nhờ đó tấu lên bản nhạc giao hưởng vũ trụ về sự hài hòa toàn bộ.”* [2, tr. 12.] Đây là lời nhắc nhở về trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc bảo vệ các châu thần tiên ấy, để chúng mãi mãi trường tồn, tỏa sáng trong lòng nhân thế.

2. Âm thanh và hình ảnh

Âm thanh của tự nhiên, như những âm điệu du dương chảy tràn giữa không gian, mở ra một khúc ca hòa quyện giữa vũ trụ và cái tâm. *“Trăm giọng chim là trăm bộ sáo đàn”* không chỉ đơn thuần là một hình ảnh ẩn dụ về vẻ đẹp của tiếng chim, mà còn là lời mời gọi lấp lánh về sự tĩnh lặng bên trong. Mỗi tiếng hót của loài chim là một nốt nhạc ngân vang, nơi thiên nhiên thổi hồn vào tâm hồn, mang đến cảm giác nhẹ nhàng và thanh bình.

Trong khoảnh khắc ấy, những âm thanh đó trở thành cây cầu kết nối con người với vũ trụ, với nguồn cội thiêng liêng của chính mình. Chúng dẫn dắt ta đến với trạng thái an lạc, là thông điệp chân thành của nhân sinh, nhắc nhở ta về vẻ

đẹp của từng khoảnh khắc hiện tại. Hãy lắng nghe, cho phép tiếng chim hòa quyện vào nhịp sống, để vương vấn mãi trong tâm hồn những giai điệu yêu thương, ngợi ca cuộc sống muôn màu. Ấy thế nhưng, ngoài tác giả ra thì thử hỏi mấy ai trong số chúng ta đây đã biết cách để mà lắng nghe, bởi một lẽ rằng *“phải lắng thì mới nghe được, nghe mà không lắng lòng xuống, không dừng lại suy tư, không buông bỏ thành kiến hay phiền não đang chế ngự trong tâm, thì cái nghe ấy không đạt tới mức thấu tận nguồn cơn của vấn đề.”* [4, tr. 163.]

“Nghìn ngọn quít là hàng nghìn hàng tôi tớ”, hình ảnh này như một bản giao hưởng của tạo hóa, nơi thiên nhiên phô bày vẻ đẹp tráng lệ và sự phong phú vô tận. Mỗi ngọn quít tựa như một người bạn đồng hành, cúi mình phục vụ, mang đến hương vị ngọt ngào cho cuộc sống. Từng ngọn quít, với sắc cam rực rỡ, không chỉ đơn thuần là một loại quả mà là một biểu tượng của sự dồi dào, của những điều tốt đẹp mà tạo hóa đã ban tặng cho nhân loại. Người thiện, với tâm hồn thanh tịnh, không chỉ nhận ra sự tồn tại của thiên nhiên mà còn thấu hiểu rằng mỗi âm thanh, mỗi mùi hương đều là một lời nhắn nhủ từ vũ trụ. Khi ta hít thở không khí trong lành, hương vị ngọt ngào của quít len lỏi trong từng giác quan, ta cảm nhận được sự hòa quyện giữa con người và vạn vật xung quanh.

Qua những ngọn quít ấy, ta nhận ra rằng con người không tách rời khỏi tự nhiên; chúng ta là những phần tử cấu thành nên bức tranh sinh động của cuộc sống. Từng chiếc lá, từng quả quít không chỉ ghi lại câu chuyện của sự kết nối và tri ân mà còn nhắc nhở chúng ta về mối quan hệ bất biến, sâu sắc giữa cái tôi và vạn vật xung quanh. Đó là sự thức tỉnh trong tâm trí, giúp con người hiểu rằng mỗi bước chân trên cõi đời đều để lại dấu ấn trong lòng đất mẹ.

Đó là cuộc hành trình tìm kiếm an bình, nơi chúng ta lắng nghe, cảm nhận và hòa mình vào nhịp sống của đất trời. Trong những lúc yên bình, khi ngắm nhìn ngọn quít dưới ánh nắng, ta chợt nhận thấy mình như hòa chung với vũ trụ, như một làn gió nhẹ bay lượn giữa thiên nhiên. Cảm giác ấy không chỉ mang lại sự thanh thản mà còn khơi dậy trong ta ý thức mạnh mẽ về trách nhiệm bảo vệ và gìn giữ những giá trị tinh túy của cuộc sống xung quanh.

3. Không gian và thời gian

“Trăng nhàn hạ soi người nhà hạ” như một bài thơ từ vũ trụ, ánh trăng dịu dàng tỏa sáng, vẽ nên bức tranh thanh nhã giữa thiên nhiên. Ánh sáng ấy, không chỉ đơn thuần là vật lý, mà còn mở ra lối dẫn lương tri về những triết lý thiền sâu sắc. Khi trăng rọi, nó làm bừng lên vẻ đẹp tĩnh lặng của cảnh vật, đồng thời thấp sáng những góc ngách tâm hồn.

Mỗi tia sáng đều là một tín hiệu, dẫn dắt con người đến những khoảnh khắc tự chiêm nghiệm, khơi gợi những câu hỏi về sự tồn tại, về bản ngã trong vô cùng, vì rằng *“từ vô thí, tất cả mọi sinh loại và cá biệt chúng ta nói đến con người, đều bị thúc đẩy bởi khát vọng sinh tồn.”* [7, tr. 246.] Ánh trăng, với vẻ thanh khiết và trong sáng, như một người bạn đồng hành, lại là một tấm gương phản chiếu nội tâm. Nó mời gọi ta khám phá sâu hơn về thế giới bên ngoài lẫn thế giới bên trong, nhắc nhở rằng con đường giác ngộ không chỉ là hành trình vật chất, mà còn là cuộc tìm kiếm ánh sáng chân lý trong lòng mỗi người.

“Nước mùa thu lồng trời mùa thu” không chỉ đơn thuần là một hình ảnh, mà còn là một bản giao hưởng của thiên nhiên, nơi mà những dòng nước trong vắt lặng lẽ phản chiếu bầu trời biếc xanh và sắc vàng rực rỡ của lá cây. Không gian ấy như mở ra một khung trời mênh mông, nơi mà tâm hồn con người có thể lạc trôi, tìm kiếm sự bình yên và hòa quyện với vũ trụ bao la. Mùa thu, với những gam màu trầm ấm, như những khúc nhạc êm ái, mang đến cảm giác dịu dàng thăm thẳm. Ánh nắng chan hòa dịu nhẹ, như những bàn tay thần thánh vỗ về, kéo con người vào dòng chảy của cảm xúc sâu lắng.

Trong khoảnh khắc tĩnh lặng giữa dòng đời hối hả, hình ảnh nước và trời hòa quyện ấy gợi lên suy tư về sự vĩnh cửu của cuộc sống, nhắc nhở chúng ta về mối liên hệ thiêng liêng giữa con người với đất trời. Từng sắc màu, từng gợn sóng đều đọng đầy tâm tình, như lời nhắc nhở rằng ta luôn có một vị trí trong bức tranh lớn của vũ trụ, luôn được yêu thương và chở che.

4. Tâm trạng con người

“Bốn biển đã trong, bụi đã lắng”, câu thơ này như một thông điệp tinh tế và sâu sắc về sự thanh tịnh của tâm hồn con người. Trong cái khoảnh khắc mà mọi phiền muộn, lo âu và trăn trở dường như đã được gạt bỏ, tâm hồn chúng ta trở nên trong sáng và tĩnh lặng, giống như mặt nước biển xanh biếc trải dài vô tận. Sự yên bình này không chỉ đơn thuần là một hiện tượng bên ngoài, mà còn là một trạng thái nội tâm sâu sắc, nơi mà ta có thể cảm nhận được sự an lạc vô biên và tự do tuyệt đối. Và đó cũng chính là điều cốt lõi mà đạo Phật hướng đến, vì *“đạo Phật là con đường của tuệ giác và nhờ tuệ giác soi sáng chúng ta mới thoát khổ, do đó nếu tu đúng theo đạo Phật thì ta phải thấy có sự chuyển hóa ngay nơi thân tâm mình, bớt lo âu, phiền não và có nhiều an lạc hơn.”* [6, tr. 173.]

Khi ở trong trạng thái ấy, dường như ta thoát khỏi mọi ràng buộc của cuộc sống thường nhật, để hòa mình vào với thiên nhiên rộng lớn và vũ trụ bao la. Mọi căng thẳng, áp lực và những lo toan của cuộc sống dần tan biến, để lại một tâm

hồn nhẹ nhàng, thanh thoát. Chính trong sự thanh tịnh ấy, ta có thể hiện thực hóa cái nhìn về cuộc sống một cách rõ ràng và sâu sắc hơn. Mỗi khoảnh khắc trở thành quý giá, và vẻ đẹp của cuộc sống hiện ra ở khắp mọi nơi, từ cảnh sắc thiên nhiên tuyệt đẹp cho đến những điều bình dị trong cuộc sống hàng ngày.

Đó không chỉ là một trạng thái tâm lý tích cực, mà còn là hành trình khám phá và tìm kiếm sự bình an thật sự. Trong trạng thái ấy, ta khám phá ra rằng hạnh phúc không chỉ nằm ở việc đạt được những điều lớn lao, mà còn ở khả năng thưởng thức mọi sắc thái của cuộc sống, ngay cả những điều nhỏ nhất. Thực sự, khi tâm hồn được thanh tịnh, ta không chỉ thấy rõ vẻ đẹp cuộc sống mà còn cảm nhận được sức sống mãnh liệt trong bản thân, hòa quyện cùng vũ trụ, như một phần không thể thiếu của nó.

“Cuộc đi chơi năm nay hơn hẳn cuộc đi chơi năm trước”, cuộc đi chơi năm nay tựa như một nhạc điệu hòa quyện, thấm đẫm cái đẹp vĩnh hằng của thiên nhiên, mang lại cho tác giả trải nghiệm sâu sắc hơn, như dòng suối trong vắt mát tâm hồn. Cuối bài thơ, tác giả không chỉ dừng lại ở sự so sánh bề ngoài, mà chính là sự phát triển nội tâm, một sự trưởng thành tinh tế. Mỗi lần trở về với thiên nhiên, tác giả lại vén màn bí ẩn của cuộc sống, chạm vào những bài học quý giá, những cảm xúc tươi mới len lỏi qua từng cảm nhận. Sự giao hòa giữa tâm trí tĩnh tại và vẻ đẹp sống động của thiên nhiên không chỉ là một trải nghiệm, mà còn mở ra một con đường dẫn lối đến ý nghĩa đích thực của tồn tại.

Qua đó, ta nhận ra rằng mỗi bước chân trên đất mẹ đều dạy cho ta nhận thức được giá trị linh thiêng của cuộc sống, cùng những điều giản dị nhưng sâu sắc ẩn chứa nơi những cánh hoa nở, những làn mây bay. Thiên nhiên không chỉ đơn thuần là bối cảnh mà còn là một người thầy, người dẫn dắt ta vào hành trình tìm kiếm bản ngã, giúp ta nhìn nhận và trân quý từng khoảnh khắc quý giá của cuộc sống. Vì theo lẽ thường tình thì hẳn *“cứ mỗi ngày trôi qua là một ngày vĩnh viễn mất đi không bao giờ trở lại, giống như mặt trăng lặn về phía tây rồi không bao giờ có mặt trăng thứ hai của nó...thời gian một chiều đi tới, nhưng nó đi tới trên những thời gian vòng tròn, tức xuân hạ thu đông, tức thịnh suy bỉ thái.”* [9, tr. 253.] Chính sự tinh tế trong mỗi trải nghiệm với thiên nhiên mang lại cho ta những giác ngộ sâu sắc về bản thân, về cuộc đời và về những mối liên kết vô hình giữa con người với đất trời. Chính vì vậy, cuộc đi chơi này không chỉ là một chuyến dạo chơi mà là một cuộc hành trình khám phá tâm hồn, là cơ hội để tâm trí ta thanh lọc và mở rộng trước vẻ đẹp vĩnh cửu của thiên nhiên.

5. Giao thoa giữa thiên và thiên nhiên

Bài thơ không chỉ đơn thuần là một tác phẩm miêu tả thiên nhiên mà còn là một sự giao thoa giữa thiền và thiên nhiên. Thiền trong bài thơ được thể hiện qua tâm trạng tĩnh lặng, sự suy tư và sự hòa quyện với thiên nhiên. Tác giả đã khéo léo đưa vào những hình ảnh thiên nhiên sống động để tạo nên cảm giác thanh tịnh, yên bình, từ đó khẳng định vai trò của thiên nhiên trong việc nuôi dưỡng tâm hồn con người.

Thiền và thiên nhiên, hai yếu tố tưởng chừng như đối lập nhưng lại có mối liên hệ sâu sắc với nhau. Thiền giúp con người tìm lại sự tĩnh lặng bên trong, trong khi thiên nhiên mang đến cho chúng ta những khoảnh khắc bình yên và thanh tịnh. Khi kết hợp hai yếu tố này, chúng ta có thể tìm thấy một trạng thái tâm hồn hoàn hảo, nơi mà mọi lo lắng và ưu phiền đều tan biến.

Bài thơ không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật mà còn là một lời nhắc nhở cho chúng ta về giá trị của thiên nhiên và tầm quan trọng của việc kết nối với nó. Trong thế giới hiện đại đầy ồn ào và xô bồ, chúng ta thường quên đi rằng thiên nhiên chính là nguồn năng lượng sống động và nuôi dưỡng tâm hồn của chúng ta.

Thiền và thiên nhiên cùng nhau tạo nên một hành trình trở về cội nguồn, nơi mà chúng ta có thể tìm thấy sự bình yên và hạnh phúc thực sự. Hãy dành thời gian để ngắm nhìn vẻ đẹp của thiên nhiên, để lắng nghe tiếng chim ríu rít trên cành cây, để cảm nhận hơi thở của gió trên da thịt. Hãy để tâm hồn mình hòa quyện với thiên nhiên, để tìm thấy sự tĩnh lặng và thanh tịnh trong mỗi khoảnh khắc. Khung cảnh ấy khơi dậy trong tâm trí những suy nghĩ sâu lắng của vua Trần Nhân Tông, vị lãnh đạo vĩ đại đã từng khẳng định rằng thiền định chính là trạng thái bình yên của nội tâm: *“khi ta tiếp xúc với muôn vật mà tâm tĩnh lặng, không khởi lên bất cứ sự ái thù nào đối với chúng, đó gọi là thiền, chứ thiền ở đâu nữa mà tìm kiếm - đối cảnh vô tâm mạc vấn thiền.”* [3, tr. 41.]

Bài thơ không chỉ đơn thuần là một tác phẩm miêu tả thiên nhiên mà còn là một lời nhắc nhở cho chúng ta về giá trị của thiền và tầm quan trọng của việc kết nối với thiên nhiên. Hãy trân trọng từng khoảnh khắc bên cạnh thiên nhiên, hãy lắng nghe tiếng nói của nó và hãy để nó nuôi dưỡng tâm hồn bạn.

6. Giá trị nghệ thuật và triết lý sống

Bài thơ Chơi hành cung Thiên Trường không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật tinh tế mà còn là một hành trình triết lý sâu sắc vào cõi lòng con người. Tác giả đã khéo léo vận dụng ngôn từ và hình ảnh để vẽ nên một bức tranh thiên nhiên sinh động, nơi hoa lá, cỏ cây như thấm đẫm hồn thơ. Mỗi nét son, mỗi câu chữ đều hòa quyện trong âm thanh của gió, tiếng ríu rít của chim muông, tạo nên

một không gian huyền ảo, nhẹ nhàng nhưng sâu lắng, tràn đầy chất thiên.

Trong từng câu thơ, tâm trạng con người được thể hiện một cách sâu sắc và tinh tế. Nỗi niềm, tình cảm của nhân vật trong thơ không chỉ là những giọt lệ rơi, mà là sự giao hòa giữa lòng người và cảnh vật, là sự trỗi dậy của sức mạnh nội tại để có thể *“vượt qua được sự vướng kẹt qui kỷ của chính mình và đạt đến một hài hòa mới, đến một sự hợp nhất mới với thế giới”*. [1, tr. 168.] Lúc này, thiên nhiên không chỉ là phong nền, mà là một nhân vật sống động, đồng hành và chia sẻ những cảm xúc chao đảo nhất. Sự hòa quyện này đã tạo ra một không gian thơ mộng, khiến cho người đọc không chỉ nhìn mà còn cảm nhận, suy tư và ngẫm nghĩ về sự tồn tại của bản thân trong vũ trụ bao la.

Ngôn từ được tác giả khắc họa bằng những nét “thanh nhã”, giản dị nhưng mang chiều sâu, giống như những giọt sương sớm long lanh trên lá, tỏa ra ánh sáng lung linh trong buổi bình minh. Những câu chữ như “trăm giọng chim” và “nghìn ngọn quít” không chỉ mở ra một khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp, mà còn thổi hồn vào bức tranh ấy, biến nó thành một không gian sống động tràn ngập âm thanh và hương sắc. Mỗi hình ảnh mà tác giả đưa ra không chỉ đơn thuần là những cảnh vật, mà giống như một bức tranh thủy mặc, nơi thiên nhiên hòa quyện một cách tự nhiên với tâm hồn con người, tạo nên một sự giao cảm thâm sâu và thi vị.

Trong thơ, thiên nhiên không chỉ đơn giản là một phong nền tĩnh lặng, mà thật sự là biểu tượng sống động cho những suy tư, cảm xúc sâu lắng của người thiên. Qua từng âm thanh của tiếng chim hót vang vọng trên cao, hay sự sinh sôi của cây cỏ trong gió, người đọc dễ dàng cảm nhận được nhịp đập của cuộc sống. Những hình ảnh ấy chứa đựng tâm hồn nhạy cảm của người thiên, khiến cho thiên nhiên trở thành nơi trú ngụ của tâm hồn, đồng thời cũng là nguồn cảm hứng vô tận cho những dòng chữ êm đềm. Đây là một sự giao hòa tuyệt diệu giữa con người và vũ trụ, tạo nên một không gian tràn đầy an lạc và tĩnh tại, nơi mà mỗi lời thơ chính là nhịp thở của sự sống, khắc họa nên bức chân dung tinh tế của tâm hồn trước vẻ đẹp muôn màu của thế giới xung quanh.

Triết lý sống mà Trần Thánh Tông gửi gắm qua bài thơ không chỉ đơn thuần là những hình ảnh đẹp đẽ, mà còn là một dòng chảy cảm xúc mạnh mẽ, tựa như một dòng sông thanh bình, êm đềm nhưng lại sâu lắng, mang theo tư tưởng về sự hòa quyện sống động giữa con người và thiên nhiên.

Trong bài thơ, ông đã khéo léo khắc họa những khung cảnh thiên nhiên tuyệt mỹ, qua đó mời gọi tâm hồn mỗi người trở về với cái đẹp thuần khiết, nơi mà không gian và thời gian như bị ngưng đọng, cho phép những tâm trí đang bận rộn được lắng đọng, được trải nghiệm sự tĩnh tại giữa những ồn ào và bộn bề

của cuộc sống thường nhật.

Thiên nhiên trong tầm nhìn của Trần Thánh Tông không chỉ đơn thuần là một cảnh vật để ngắm nhìn, mà còn là một nguồn sống dồi dào, là nơi ươm mầm cho những suy tư sâu sắc và những trải nghiệm quý giá về sự tồn tại. Như trong kinh Pháp cú có câu: “không phải không gian, không phải biển cả, không phải núi đá, không phải chợ đông, thế giới này không có chỗ nào thoát khỏi tử thân” [5, tr. 111.] Chính vì vậy mà mỗi tiếng chim hót, mỗi làn gió thoảng đều chứa đựng thông điệp của sự sống và kết nối, nhắc nhở chúng ta về mối liên hệ mật thiết giữa con người và vạn vật xung quanh.

Thông điệp trong tác phẩm ấy dần hòa nhịp cùng triết lý thiền, nhấn mạnh rằng để tìm thấy an lạc chân thật trong tâm hồn, con người cần phải thoát khỏi những lo toan thường nhật, tìm về cội nguồn của sự sống. Đó là nơi mà sự giao hòa giữa cái tôi và vạn vật không chỉ là một ước mơ xa vời mà trở thành điều kiện cần thiết cho sự tồn tại ý nghĩa. Qua đó, chúng ta có thể nhận ra rằng mỗi khoảnh khắc hòa mình vào thiên nhiên chính là một hành trình thiêng liêng, mở ra những cánh cửa dẫn dắt tới sự thấu hiểu sâu sắc về bản thân và tình yêu thương vĩ đại dành cho cuộc đời. Đúng như Trần Thánh Tông đã gửi gắm, đó là sự trở về, không chỉ với thiên nhiên mà còn với chính tâm hồn mình.

Kết luận

Bài thơ Chơi hành cung Thiên Trường của Trần Thánh Tông không chỉ đơn thuần là một bài thơ về thiên nhiên mà còn là một tác phẩm thể hiện sự giao thoa giữa thiền và thiên nhiên. Qua từng câu chữ, tác giả đã khéo léo kết hợp giữa cảnh sắc và tâm trạng, tạo nên một không gian thiền tĩnh, thanh nhã. Sự hòa quyện này không chỉ mang lại cảm giác thư thái mà còn khẳng định giá trị của thiên nhiên trong đời sống tâm linh của con người.

Hình ảnh thiên nhiên trong bài thơ không chỉ mang tính chất miêu tả mà còn là một phần không thể thiếu trong hành trình tìm kiếm sự thanh tịnh và an lạc của tâm hồn. Bài thơ là một minh chứng cho sự tìm kiếm an lạc và giác ngộ trong cuộc sống, thông qua sự giao hòa giữa con người và thiên nhiên.

Sự hiện diện của thiên nhiên trong thơ ca, đặc biệt là trong bài thơ này, không chỉ là một bức tranh đẹp mắt mà còn là một không gian để con người chiêm nghiệm và tìm kiếm sự kết nối với vũ trụ. Qua đó, bài thơ không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật mà còn là một bài học về sự hòa hợp giữa con người và thiên nhiên, giữa tâm hồn và vũ trụ, khẳng định rằng thiên nhiên chính là nguồn cảm hứng bất tận cho những tâm hồn khao khát an lạc và giác ngộ.

Từ đó, bài thơ không chỉ dừng lại ở việc ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên mà còn khơi gợi trong lòng người đọc những suy tư về cuộc sống, về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, cũng như giữa con người với chính bản thân mình. Thông qua những hình ảnh và cảm xúc chân thật, Trần Thánh Tông đã mang đến cho người đọc một trải nghiệm sâu sắc về sự hòa quyện giữa thiên và nhân, khẳng định rằng thiên nhiên không chỉ là nơi con người tìm kiếm sự an lạc mà còn là nguồn cảm hứng cho những suy tư và chiêm nghiệm về cuộc sống.

Bài thơ không chỉ là một tác phẩm thơ ca đơn thuần mà còn là một tác phẩm văn học góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa dân tộc, phản ánh tâm hồn cao đẹp và triết lý sống sâu sắc của người xưa. Từ đó, chúng ta có thể rút ra bài học về việc sống hòa hợp với thiên nhiên, trân trọng những giá trị mà cuộc sống, tìm kiếm sự an lạc từ chính những điều giản dị xung quanh mình.

Tác giả: **Tôn nữ Thị Tường Vy (Thích nữ Thông Diệu)**

Học viên Cao học Khóa II, chuyên ngành Văn học Phật giáo, Học viện PGVN tại Huế

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Daisetz Teitaro Suzuki (Như Hạnh dịch) (2011), Thiền và phân tâm học, Nxb Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh.
2. Daisetz Teitaro Suzuki (Thích Kiên Định chuyển ngữ) (2016), Đại cương Phật giáo phát triển, Nxb Tôn giáo, TP. Hồ Chí Minh
3. Thích Thái Hòa (2020), Niệm Phật trong thiền quán, Nxb Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh.
4. Minh Niệm (2018), Hiểu về trái tim - nghệ thuật sống hạnh phúc, Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
5. Thích Trí Quang (2012), Tổng tập Pháp cú Bắc tông, Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
6. Thích Trí Siêu (2012), Ý tình thân, Nxb Phương đông, TP. Hồ Chí Minh.
7. Thích Tuệ Sỹ (2022), Thiền định Phật giáo khởi nguyên và ảnh hưởng, Nxb Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh.
8. Lê Mạnh Thát (2000), Toàn tập Minh Châu Hương Hải, Nxb TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
9. Lê Mạnh Thát (2010), Toàn tập Trần Nhân Tông, Nxb Phương đông, TP. Hồ Chí Minh.
10. Viện văn học (1989), Thơ văn Lý - Trần II, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.